

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 613 /QĐ-UBND

Thái Thụy, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX- Kỳ họp thứ Bảy về việc phê duyệt dự toán ngân sách năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu, thuyết minh tình hình thực thực hiện dự toán ngân sách huyện Quý I năm 2024, theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục trưởng Chi cục thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Sở Tài chính;
- TT Huyện uỷ, HĐND;
- CT, các phó CT UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Như Điều 3;
- Lưu VP, TCKH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hóa



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY**

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 613 /QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện)

1. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện 539,608 tỷ đồng bằng 25,1% dự toán năm. Tổng thu ngân sách địa phương (NSDP) thực hiện 521,680 tỷ đồng bằng 27,2% dự toán năm bằng 91,3% so cùng kỳ. Một số chỉ tiêu thu thực hiện như sau:

- Thu tại địa bàn thực hiện: 98,256 tỷ đồng đạt 8,1% dự toán năm, bằng 73,7% so với cùng kỳ. Trong đó ngân sách huyện thực hiện 55,928 tỷ đồng, ngân sách cấp xã thực hiện 27,706 tỷ đồng :

+ Thuế ngoài quốc doanh thực hiện 36,69 tỷ đồng (NS cấp huyện 22,739 tỷ đồng, NS cấp xã 11,510 tỷ đồng), đạt 22,4% dự toán năm; bằng 98,7% so với cùng kỳ.

+ Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 11,116 tỷ đồng bằng 63,5% dự toán năm; bằng 181% so cùng kỳ .

+ Lệ phí trước bạ thực hiện 13,492 tỷ đồng, đạt 30% dự toán năm, bằng 122,3% so với cùng kỳ.

+ Thu cấp quyền sử dụng đất thực hiện 27,299 tỷ đồng, đạt 2,95% dự toán năm, bằng 42% so với cùng kỳ.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên thực hiện 288,849 tỷ đồng đạt 31% dự toán năm. Trong đó bổ sung cân đối 242,5 tỷ đồng đạt 28,5% dự toán năm; bổ sung có mục tiêu 46,35 tỷ đồng đạt 57,2% dự toán năm.

- Thu chuyển nguồn ngân sách 144,986 tỷ đồng (ngân sách cấp huyện 113,262 tỷ đồng; NS cấp xã 31,724 tỷ đồng).

2. Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 323,305 tỷ đồng đạt 16,86% dự toán năm, bằng 88,63% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi phát triển kinh tế thực hiện 78,819 tỷ đồng đạt 10,3% dự toán năm, bằng 52,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 24,4% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

- Chi tiêu dùng thường xuyên thực hiện 244,276 tỷ đồng đạt 21,6% dự toán năm, bằng 113,4% so với cùng kỳ.

3. Sử dụng dự phòng ngân sách:

UBND huyện đã sử dụng dự phòng ngân sách cấp huyện cho một số nhiệm vụ phát sinh là 1,753 tỷ đồng chiếm 11,3% dự toán; Trong đó chi hỗ trợ công tác tăng cường quản lý và ngăn ngừa pháo nổ là 938 triệu đồng; công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ: 815 triệu đồng.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 613 /QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	1.917.995	521.680	27,2	91,3
I	Thu NSNN trên địa bàn	986.746	83.635	8,5	75,7
1	Thu nội địa	986.746	83.635	8,5	75,7
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	-	144.986		50,3
III	Thu trợ cấp ngân sách tỉnh	931.249	288.849	31,0	167,5
IV	Thu kết dư ngân sách				
V	Các khoản ghi thu trên địa bàn		4.210		1.842
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	1.917.995	323.515	16,9	88,7
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.917.995	323.305	16,9	88,7
1	Chi đầu tư phát triển	897.375	88.600	9,9	55,4
2	Chi thường xuyên	1.000.431	231.398	23,1	113,0
3	Dự phòng ngân sách	20.190			
4	Chi nộp ngân sách cấp trên		3.307		
II	Chi chương trình mục tiêu quốc gia				
III	Các khoản ghi chi trên địa bàn		210		91,7
IV	Chi tạm ứng ngân sách				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	1.216.785	98.256	8,08	73,71
I	Thu nội địa	1.216.785	98.256	8,08	73,71
1	Thu từ khu vực DNNN		1.374		55
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài		102,95		
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	163.600	36.693	22,43	98,71
4	Thuế thu nhập cá nhân	17.500	11.116	63,52	181,02
5	Lệ phí trước bạ	45.000	13.492	29,98	122,29
6	Thu phí, lệ phí	27.350	4.293	15,70	101,07
7	Các khoản thu về nhà đất	940.435	29.115	3,10	42,09
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.100	77		
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	926.335	27.299	2,95	42,12
-	<i>Tiền cho thuê đất, mặt nước</i>	13.000	1.658		51
-	<i>Thu đền bù khi nhà nước thu hồi đất</i>		81		7,82
8	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	6.900	951	13,78	108,31
9	Thu khác ngân sách	13.400	799	5,96	44,68
10	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1.400	71	5,09	32,12
11	Thu thuế bảo vệ môi trường		144,0		
12	Thu tiền sử dụng khu vực biển	1.200	104,0	8,67	
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	986.746	83.635	8,48	75,66
1	Từ các khoản thu phân chia	146.550	42.591	29,06	118,11
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	840.196	41.044	4,89	55,10

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 618 /QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ I	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.917.995	323.305	16,86	88,63
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.917.995	323.095	16,85	88,63
I	Chi đầu tư phát triển	766.278	78.819	10,29	52,90
1	Chi đầu tư cho các dự án	765.128	77.819	10,17	52,51
2	Chi đầu tư phát triển khác	1.150	1.000	86,96	
II	Chi thường xuyên	1.131.527	244.276	21,59	113,33
1	Chi an ninh quốc phòng	23.381	11.796	50,45	142,81
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	564.740	121.829	21,57	114,69
3	Chi SN y tế, dân số KHHGD	28.906	6.453	22,32	120,24
4	Chi sự nghiệp KHCN				
5	Chi sự nghiệp VH TT và DL	5.206	1.169	22,45	91,39
6	Chi sự nghiệp phát thanh TH	3.020	851	28,16	108,97
7	Chi đảm bảo xã hội	171.276	39.532	23,08	92,27
8	Chi sự nghiệp kinh tế	56.320	8.673	15,40	88,30
-	SN nông nghiệp + MTNN khác	5.154	1.354		
-	Sự nghiệp thủy lợi	850	23		
-	Sự nghiệp giao thông	9.768	467		
-	Vốn khuyến công, khuyến thương	786			
-	Sự nghiệp kinh tế khác	12.587	424		
-	Cho hỗ trợ cấp bù thủy lợi phí	27.175	6.405		
9	Chi sự nghiệp môi trường	5.323	898	16,87	92,31
10	Chi quy hoạch kiểm kê đất đai cấp GCN quyền SD đất	69.455		-	
11	Chi quản lý hành chính	198.821	48.969	24,63	122,48
12	Chi khác ngân sách	5.079	800	15,75	
13	Chi hỗ trợ khác				
14	Chi nộp ngân sách cấp trên		3.307		
III	Dự phòng ngân sách	20.190			
B	CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA				
C	CHI TẠM ỨNG NGÂN SÁCH				
D	CÁC KHOẢN GHI CHI NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN		210		91,68